

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 5445//QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 31 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh phân khai chi tiết nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2020**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2020;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3742/STC-TCHCSN ngày 28/12/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh phân khai chi tiết nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2020, theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

**PHỤ LỤC**

**ĐIỀU CHỈNH PHÂN KHAI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP CHO QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2020 theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của CT UBND tỉnh	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
1	2	3	4	5	6=3+4+5	7
<b>A</b>	<b>Ngân sách địa phương chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>151.673.000</b>	<b>+924.347</b>	<b>-924.347</b>	<b>151.673.000</b>	
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm để tạo nguồn cải cách tiền lương (bao gồm 1,7 tỷ đồng tiết kiệm trong quản lý, sửa chữa thường xuyên các tuyến đường tỉnh đã có trong Quyết định 4319/QĐ-UBND)</b>	<b>9.193.536</b>	-	-	<b>9.193.536</b>	Dự kiến tiết kiệm 10% sau khi trừ đi chi phí công tác các dự án
<b>II</b>	<b>Quản lý và sửa chữa các tuyến đường tỉnh do Sở GTVT quản lý</b>	<b>13.046.464</b>	<b>+914.347</b>	<b>-893.183</b>	<b>13.067.628</b>	
1	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh năm 2018-2020	12.012.717	-	-760.865	11.251.852	
2	Thuê phần mềm GOVONE	120.000	-	-120.000	-	
3	Vận chuyển tập kết vật tư dự phòng cho công tác phòng chống lụt bão về quản lý tập trung tại nhà hạt tuyến ĐT.639 (Km10+300)	50.000	-	-320	49.680	
4	Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường trên tuyến ĐT.636 đoạn từ Km22+050 - Km25+600	-	+885.581	-	885.581	Theo VB số 5884/UBND-KT ngày 01/9/2020
5	Công trình trả nợ	863.747	+28.766	-11.998	880.515	

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2020 theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của CT UBND tỉnh	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
a	Trả nợ các công trình (chi phí quyết toán dự án hoàn thành và các chi phí khác)	300.000	-	-11.998	288.002	
b	Sửa chữa mặt đường, xây dựng rãnh trên các tuyến tỉnh lộ	238.922	-	-	238.922	Dứt điểm
c	Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và bắt cập trên hệ thống đường tỉnh năm 2019	324.825	+28.766	-	353.591	Dứt điểm
<b>III</b>	<b>Thực hiện Dự án Sửa chữa, nâng cấp, thăm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối QL 1</b>	<b>129.433.000</b>	-	<b>-31.164</b>	<b>129.401.836</b>	
<b>IV</b>	<b>Mua sắm trang thiết bị bảo hộ phục vụ cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Sở Giao thông vận tải năm 2020</b>	-	<b>+10.000</b>	-	<b>10.000</b>	Theo VB số 7167/UBND-KT ngày 23/10/2020
<b>B</b>	<b>Ngân sách TW bổ sung có mục tiêu</b>	<b>47.844.000</b>	<b>+1.724.207</b>	<b>-1.724.207</b>	<b>47.844.000</b>	
<b>I</b>	<b>Xử lý các bắt cập hạ tầng đường bộ trên các tuyến đường tỉnh và sửa chữa các cầu yếu</b>	<b>28.750.000</b>	-	<b>-1.454.618</b>	<b>27.295.382</b>	
1	Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên các tuyến đường tỉnh	8.500.000	-	-328.427	8.171.573	
2	Xây dựng rãnh thoát nước dọc trên các tuyến đường tỉnh tại các vị trí cấp bách	7.500.000	-	-167.706	7.332.294	
3	Kiểm định, tính toán và cấm biển tải trọng cho các cầu trên tuyến đường tỉnh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT	5.500.000	-	-841.184	4.658.816	
4	Sửa chữa, gia cường các cầu yếu trên tuyến đường tỉnh lộ: Cầu Chánh Giáo (Km24+360) tuyến ĐT.632; Cầu Mỹ Cang 1 (Km10+580) và Cầu Mỹ Cang 2 (Km10+890) tuyến ĐT.640	7.250.000	-	-117.301	7.132.699	

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2020 theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của CT UBND tỉnh	Kế hoạch đề nghị điều chỉnh			Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng kinh phí sau điều chỉnh	
II	Thực hiện Dự án Sửa chữa, nâng cấp, tham tang cường mặt đường các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối QL 1	14.164.367	+1.639.417	-	15.803.784	
III	Trả nợ các công trình đã đầu tư xây dựng năm 2018	4.929.633	+84.790	-269.589	4.744.834	
I	<i>Các công trình Bảo trì đường bộ triển khai thi công năm 2018</i>	<i>3.516.259</i>	<i>-</i>	<i>-269.589</i>	<i>3.246.670</i>	
a	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.634 đoạn Km13+500 - Km17+911	465.083	-	-4.462	460.621	Dứt điểm
b	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn Km3+513 - Km8+180 & Km65+298 - Km68+870	1.735.287	-	-1.418	1.733.869	Dứt điểm
c	Sửa chữa nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.638, đoạn Km82+00 - Km95+300	560.675	-	-263.709	296.966	Dứt điểm
d	Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường và gia cố lề tuyến ĐT.637, đoạn từ Km30+300 - Km32+140 và Km48+930 - Km49+935	502.946	-	-	502.946	Dứt điểm
đ	Sửa chữa, xây dựng hệ thống thoát nước rãnh dọc trên các tuyến ĐT: 637, 638, 639	252.268	-	-	252.268	
2	<i>Các công trình khắc phục bão lụt năm 2017</i>	<i>1.413.374</i>	<i>+84.790</i>	<i>-</i>	<i>1.498.164</i>	
a	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km5+00 - Km13+500 tuyến ĐT.634 (Hòa Hội - Hội Sơn)	687.048	+38.494	-	725.542	CP Quyết toán
b	Sửa chữa hư hỏng đoạn Km22+100 - Km27+600 tuyến ĐT.636 (Gò Bồi - Bình Nghi)	726.326	+46.296	-	772.622	CP Quyết toán